

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 7
TỈNH QUẢNG TRỊ
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2026/HS-ST

Ngày: 21/9/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tri

Bà Nguyễn Thị Hoài Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Đức Thiện - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Ký B; sinh ngày 08 tháng 02 năm 1996; tại: tỉnh Quảng Trị; Nơi thường trú: Thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; Con ông: Trần Á, sinh năm: 1960 (chết); Con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm: 1962; Gia đình có 07 anh, chị; bị cáo là con út; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 23/9/2016, bị Công an thị trấn L, huyện H (cũ) xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 26/3/2018, bị Công an thị trấn L, huyện H (cũ) xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 29/7/2020, bị UBND thị trấn L (cũ) ra áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn, hình thức cai nghiện tại gia đình.

- Ngày 29/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa (cũ) áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2026 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Q. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Ký B: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967-

Luật sư thuộc Văn phòng L1, Địa chỉ: Số D T, khu phố A, phường N, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lê Văn H1, sinh năm 1951; Địa chỉ: 0 L, phường P, thành phố H. Có mặt.

+ Anh Đào Vũ N1, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số B N, phường H, thành phố H. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trương Công C, sinh năm 1998; Địa chỉ: Số A L, thôn A, xã L, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Anh Lê Thái S, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn V, xã L, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Quang Q, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Chị Bạch Thị Hồng C1, sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn A, xã B, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 2005; Địa chỉ: Thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ ngày 15/3/2026, Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế L2 tuần tra tại khu vực đường N (thuộc thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị) phát hiện Trần Ký B điều khiển xe 75F6- 5645 có biểu hiện nghi vấn. Phát hiện cơ quan chức năng, B dùng tay trái ném xuống đất một mảnh nilon màu vàng được gói lại về phía sau xe, cách xe khoảng 1,75 mét. Qua kiểm tra gói nilon trên, phát hiện bên trong chứa 32 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, bề mặt in chìm chữ WY (nghỉ là ma túy). B khai nhận 32 viên nén trên là ma túy tổng hợp cất giữ nhằm mục đích sử dụng.

Ngày 16/3/2026, Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế L2 khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Ký B, cụ thể:

- Chỗ ở của Trần Ký B, tại nhà ông Lê Thành A (sinh năm: 1984), địa chỉ: thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị, kết quả phát hiện, tạm giữ: 37 (ba mươi bảy) viên nén màu hồng hình trụ tròn.

- Chỗ ở của Trần Ký B, tại số nhà C N, thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị, kết quả phát hiện, tạm giữ: 04 (bốn) túi ni lông màu xanh, bên trong mỗi túi có các viên nén màu hồng và màu xanh, hình trụ tròn.

- Chỗ ở của Trần Ký B, tại Phòng trọ số B, dãy phòng trọ của ông Trần Đình Ủ (sinh năm 1969), địa chỉ: đường N, thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị, kết quả phát hiện, tạm giữ: 04 (bốn) viên nén màu hồng, hình trụ tròn.

Bị cáo Trần Ký B khai nhận số ma túy nêu trên là của bị cáo mua về nhằm mục đích sử dụng và bán lại nhằm kiếm lời.

Trên cơ sở điều tra, xác định: Trần Ký B sử dụng ma túy từ khoảng năm 2019. Từ khoảng tháng 3/2026, B biết tại khu vực thôn H, xã L, tỉnh Quảng Trị có người bán ma túy, nên B nhiều lần đến địa điểm này, gặp một số người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua ma túy, mỗi lần mua từ khoảng 01 - 04 gói (mỗi gói có khoảng 200 viên) ma túy tổng hợp, với giá 1.500.000đ/01gói, đưa về chỗ ở của B, tại nhà của ông Lê Thành A thuộc thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị (Ông A giao cho B quản lý sử dụng) cất giữ, rồi bản thân sử dụng một phần, phần còn lại bán cho nhiều người; từ ngày 08/3/2026 đến ngày 15/3/2026, B đã 05 lần bán ma túy cho Trương Công C (sinh năm 1998, nơi cư trú: thôn A, xã L, tỉnh Quảng Trị), Lê Thái S (sinh năm 1993, nơi cư trú: thôn V, xã L, tỉnh Quảng Trị), Nguyễn Quang Q (sinh năm 1997, nơi cư trú: thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị), với giá từ 20.000đ đến 25.000đ/01 viên, cụ thể:

- *Lần thứ nhất:* Vào lúc 19 giờ 56 phút ngày 08/3/2026, Trương Công C sử dụng tài khoản zalo tên “C”, nhắn tin đến tài khoản zalo tên “Tran Ky Bay” của Trần Ký B, hỏi mua ma túy tổng hợp với số tiền 200.000đ, đề nghị B đưa ma túy đến nhà C, tại thôn A, xã L, tỉnh Quảng Trị giao dịch. B lấy 08 viên ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine trong số ma túy đã mua và đang cất giữ nêu trên, gói vào trong một mảnh nilon màu vàng, rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75F6-5645 đến nhà giao ma túy cho C 08 viên ma túy.

- *Lần thứ hai:* Vào lúc 04 giờ 37 phút ngày 09/3/2026, B tiếp tục bán cho Trương Công C 08 viên ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi mua ma túy, C đưa ma túy đến khu vực nghĩa địa thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị, một mình sử dụng hết.

- *Lần thứ ba:* Vào lúc 05 giờ 34 ngày 12/03/2026, Lê Thái S sử dụng tài khoản zalo tên “T”, liên lạc đến tài khoản zalo “Tran Ky B1” của Trần Ký B, hỏi mua ma túy tổng hợp với số tiền 150.000đ; Trần Ký B đồng ý, yêu cầu S chuyển tiền thanh toán vào tài khoản số 0378153224 của B, mở tại Ngân hàng M1 và hẹn S đến đoạn đường gần quán C2, tại ngã ba quán H2, thuộc thôn V, xã L, tỉnh Quảng Trị giao dịch. Sau đó, S sử dụng tài khoản số 8862323596 của S, mở tại Ngân hàng B2, chuyển 150.000đ đến tài khoản của B nêu trên, trả tiền mua ma túy. Sau khi nhận được tiền, B lấy 07 viên ma túy tổng hợp, loại

Methamphetamine trong số ma túy còn lại đang cất giữ nêu trên, gói vào trong 01 mảnh nilon, rồi điều khiển xe mô tô 75F6-5645 đi đến điểm hẹn, giao ma túy cho S.

- *Lần thứ tư:* Vào lúc 01 giờ 04 phút ngày 13/03/2026, Trương Công C tiếp tục gọi điện qua ứng dụng zalo cho Trần Ký B, hỏi mua ma túy tổng hợp với số tiền 200.000đ tiền ma túy, đề nghị B đưa ma túy đến nhà C giao dịch. Sau đó, B lấy 08 viên ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine đưa đến nhà C. Sau khi mua được ma túy, C đưa ma túy đến khu vực nghĩa địa thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị, một mình sử dụng hết.

Sau khi bán ma túy cho C vào ngày 13/3/2026, vì hết ma túy để bán và sử dụng nên khoảng 13 giờ ngày 13/03/2026, B điều khiển xe mô tô 75F6-5645, đến thôn H, xã L, tỉnh Quảng Trị tìm mua ma túy. Khi đến một cây cầu thuộc thôn H, thấy có một số người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) đang tụ tập tại địa điểm này, B hỏi những người này để mua ma túy tổng hợp với số tiền 6.200.000đ. Một lúc sau, có một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch), đến đưa cho B 04 túi nilon màu xanh và 01 gói nilon màu vàng, bên trong mỗi gói có nhiều viên ma túy tổng hợp. Sau khi có ma túy, B về chỗ ở tại số C đường N, thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị, cho 04 túi nilon màu xanh đựng ma túy vào trong một túi nilon trong suốt, cất giấu vào đồng quần áo chưa giặt để ở ban công tầng 02 nhà; B mở túi nilon màu vàng kiểm đếm, thấy bên trong có 92 viên ma túy. Sau đó, B đưa túi nilon màu vàng, bên trong có 92 viên ma túy về phòng trọ của B, địa chỉ: Phòng trọ số B, dãy phòng trọ của ông Trần Đình Ủ, đường N thuộc thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị (phòng trọ do Bạch Thị Hồng C1, sinh ngày 27/4/2002, nơi thường trú: thôn A, xã B, tỉnh Quảng Ngãi thuê ở chung với con gái là Bạch Thị Hồng T 04 tuổi và B). Đến nơi, thấy phòng trọ không có người, B lấy 05 viên ma túy trong gói nilon màu vàng, sử dụng hết 01 viên, gói 04 viên ma túy còn lại vào trong một vỏ kẹo có nhiều màu sắc, cất giấu vào giá nhựa ở giữa phòng trọ. Sau đó, B đưa túi nilon màu vàng, bên trong còn lại 87 viên ma túy, đến chỗ ở của B, tại thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị (nhà của Lê Thanh A1 giao Bảy quản lý, sử dụng). Tại đó, B tiếp tục lấy 03 viên ma túy sử dụng hết; còn lại 84 viên ma túy B gói vào trong một vỏ gói kẹo nhiều màu sắc, cất giấu ở phía sau tấm nhựa Alu ốp ngăn tường ở bên trái gian giữa ngôi nhà, nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời, túi nilon màu vàng để lại trên nền nhà.

Trong thời gian từ ngày 13 đến ngày 15/3/2026, tại chỗ ở của B tại thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị (nhà của Lê Thanh A1 giao Bảy quản lý, sử dụng), B sử dụng thêm 05 lần với 10 viên ma túy. Số ma túy còn lại là 74 viên.

- *Lần thứ năm:* Vào lúc 02 giờ 14 phút ngày 15/3/2025, Nguyễn Quang Q (sinh ngày 10/7/1997, nơi thường trú: thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị), sử dụng tài khoản Messenger tên “Nguyễn Q”, liên lạc đến tài khoản M “Trần Bảy” của

Trần Ký B, hỏi mua ma túy tổng hợp với số tiền 100.000đ; Trần Ký B đồng ý, đề nghị đến Cổng chào thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị giao dịch. Sau đó, Q sử dụng tài khoản Messenger của Q nên trên, liên lạc đến tài khoản Messenger tên “Nguyễn Lợi” của Nguyễn Đình L (sinh ngày 16/11/1992, nơi thường trú: thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị), nhờ L đến điểm hẹn gặp B nhận ma túy mà Q đã đặt mua với số tiền 100.000đ, L đồng ý. Tiếp đó, Q liên lạc thông báo cho B biết việc Q nhờ L đến gặp B nhận ma túy. Sau đó, B lấy 05 viên ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine, trong số ma túy trong một vỏ gói kẹo nhiều màu sắc, cất giấu ở phía sau tấm nhựa Alu ốp ngăn tường ở bên trái gian giữa nhà Lê Thành A, gói trong một mảnh giấy vệ sinh, rồi điều khiển xe mô tô 75F6-5645 đến điểm hẹn gặp và giao cho L 05 viên ma túy, L nhận ma túy rồi ra về. Trên đường đi, L có nhu cầu sử dụng ma túy nên liên lạc cho Q, đề nghị Q cho L thay Q mua số ma túy này của B; Q đồng ý và nhấn số tài khoản của B cho Q trả tiền mua ma túy. Sau đó, L đến khu vực nghĩa địa thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị, một mình sử dụng hết 05 viên ma túy đã mua của B nêu trên. Sáng ngày 15/5/2026, L nhờ Nguyễn Thị N (sinh ngày 08/02/2005, nơi thường trú: thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị, vợ của L) chuyển tiền đến tài khoản của B. Theo hướng dẫn của L, N sử dụng tài khoản số 1102125225 của N, mở tại Ngân hàng M1, chuyển 100.000đ đến tài khoản số 0378.153.224 của B, mở tại Ngân hàng M1 và ghi nội dung chuyển tiền “NGUYEN Q1 QUY chuyển tiền”.

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 15/3/2026, B lấy 32 viên ma túy (trong tổng số 69 viên ma túy được B cất giấu tại thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị (nhà của Lê Thanh A1 giao Bảy quản lý) trong vỏ gói kẹo nhiều màu sắc, cất giấu phía sau tấm nhựa Alu trước đó, nhét lại gói nilon màu vàng trên nền nhà gói lại mang theo người, nhằm mục đích có ai hỏi mua ma túy thì bán kiếm lời. Sau đó, B điều khiển xe 75F6- 5645 đi mua đồ ăn. Khi đi đến đường N, thuộc thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị, vào lúc 20 giờ cùng ngày, B bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ 32 viên ma túy có khối lượng 3,41g Methamphetamine. Sau đó, lực lượng chức năng khám xét các chỗ ở của B thu giữ số ma túy nêu trên.

Vật chứng tạm giữ gồm:

1. Khi bắt người phạm tội quả tang ngày 15/3/2026:

- 32 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, một bề mặt của mỗi viên in chìm chữ WY, được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu MT.
- 01 mảnh **ni lông** màu vàng không xác định được hình dạng, kích thước, đã qua sử dụng, được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu BG.
- 01 điện thoại di động được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu ĐT.

2. Khi khám xét tại nhà ông Lê Thành A:

- 01 vỏ gói kẹo nhiều màu sắc, một bề mặt in chữ: PLAY MORE, kích thước: (08 x 07) cm được niêm trong hộp giấy ký hiệu BGKX.

- 37 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, một bề mặt của mỗi viên in chìm chữ WY, được niêm trong túi niêm phong ký hiệu MTKX.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 75F6-5645

3. Khi khám xét tại số nhà C N:

- 01 gói ni lông trong suốt, loại có hai quai xách; 04 túi ni lông màu xanh, dạng túi Zip, trên bề mặt miệng mỗi túi có đường chỉ ngang màu đỏ, mỗi túi có kích thước (09 x 6,5)cm được niêm trong hộp giấy ký hiệu BGKX1.

- Các viên nén màu hồng và màu xanh, hình trụ tròn được niêm trong túi niêm phong ký hiệu MTKX1.

4. Khi khám xét khẩn tại Phòng trọ của ông Trần Đình Ủ:

- 01 túi ni lông màu tím, một bề mặt có in chữ “VINA ĐƠN VỊ ĐẦU TIÊN TẠI VIỆT NAM ĐẠT CHỨNG NHẬN” và các nội dung khác bằng chữ màu trắng, kích thước (08 x 6,5)cm được niêm trong phong bì giấy niêm phong ký hiệu BGKX2.

- 04 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, một bề mặt của mỗi viên in chìm chữ WY được niêm trong túi niêm phong ký hiệu MTKX2.

Kết luận giám định số 34/KL-KTHS 20/3/2026 của Phân Viện khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng kết luận: 32 viên nén màu hồng (ký hiệu MT); 37 viên nén màu hồng (ký hiệu MTKX); 771 viên nén màu hồng (ký hiệu MTKX1) và 04 viên nén màu hồng (ký hiệu MTKX2) gửi giám định đều là ma túy, loại: Methamphetamine; Tổng khối lượng mẫu 89,99 gam (3,41+3,96+82,19+ 0,43)

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Cáo trạng số: 106/CT-VKSQT-P1 ngày 08/9/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Trần Ký B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Ký B phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ký B từ 17 năm đến 18 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/3/2026.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy, bao gói còn lại sau giám định có trong 01 phong bì niêm phong số 34/KL-KTHS và trong 01 thùng giấy niêm phong, bên ngoài có hình dấu Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng và họ tên, chữ ký của những người tham gia niêm phong.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động có trong túi niêm phong ký hiệu: PS3 25133906, bên ngoài có chữ ký, họ tên, hình dấu Phòng K Công an tỉnh Q.

Trả lại cho anh Đ Vũ Nhân: Xe mô tô BKS 75F6-5645, số khung: LLCLXL301Y11027404, số máy: LC150FMG01027404.

Truy thu bị cáo Trần Ký B số tiền: 850.000 đồng (T1 trăm năm mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ký B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh Cáo trạng truy tố, các điều luật mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, Điều tra viên và Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh:

Vào lúc 20 giờ ngày 15/3/2026, tại khu vực đường N, thuộc thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị, Trần Ký B có hành vi tàng trữ 32 viên ma túy thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

Quá trình khám xét các nơi ở của Trần Ký B còn thu giữ 37 viên nén màu hồng (ký hiệu MTKX); 771 viên nén màu hồng (ký hiệu MTKX1) và 04 viên nén màu hồng (ký hiệu MTKX2). Kết luận giám định số 34/KL-KTHS 20/3/2026 của Phân Viện khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng kết luận: 32 viên nén màu hồng (ký hiệu MT); 37 viên nén màu hồng (ký hiệu MTKX); 771 viên nén màu hồng (ký hiệu MTKX1) và 04 viên nén màu hồng (ký hiệu MTKX2) gửi giám định đều là ma túy, loại: Methamphetamine; Tổng khối lượng mẫu

89,99gam. Bị cáo Trần Ký B khai nhận toàn bộ số ma túy là của bị cáo mua nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời.

Quá trình điều tra, Trần Ký B khai nhận từ ngày 08/3/2026 đến ngày 15/3/2026, bị cáo có 05 lần bán ma túy cho người khác, cụ thể: Vào các ngày 08, 09 và 13/3/2026, Bảy 03 lần bán cho Trương Công C tổng cộng 24 viên ma túy (mỗi lần bán 08 viên), với giá 600.000 đồng; ngày 12/3/2026, B bán cho Lê Thái S 07 viên ma túy, với giá 150.000 đồng; ngày 15/3/2026, B bán cho Nguyễn Đình L 05 viên ma túy, với giá 100.000 đồng.

Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định hành vi của các bị cáo Trần Ký B cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “...methamphetamin, ...có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam,...” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Ký B nhiều lần mua bán ma túy nên phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo tự khai ra hành vi bán ma túy từ ngày 08/3/2026 đến ngày 15/3/2026 nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”, “*Người phạm tội tự thú*” quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vì mục đích lợi nhuận và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân mà thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt hành chính, từng bị đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy nhưng không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân. Lần phạm tội này, bị cáo thực hiện với tang số lớn nên cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Trần Ký B hiện đang bị tạm giam, cần tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Số ma túy, bao gói còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy; sim trong điện thoại không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho anh Đ Vũ Nhân xe mô tô BKS 75F6-5645 do anh N1 không biết bị cáo Trần Ký B sử dụng xe vào việc phạm tội.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động của bị cáo dùng vào việc liên lạc để bán ma túy.

[6] Về vấn đề khác:

Đối với lời khai của Trần Ký B mua ma túy của một số người không rõ, lai lịch, địa chỉ. Kết quả không xác định được con người cụ thể, nên không có đủ căn cứ kết luận, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và điều khiển xe mô tô 75F6- 5645 mà trong cơ thể có chất ma túy của Trần Ký B: Hành vi không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra đã chuyển thông tin, tài liệu đến cơ quan chức năng xem xét xử lý hành chính theo thẩm quyền.

Đối với Trương Công C, Lê Thái S và Nguyễn Đình L có hành vi mua ma túy của Trần Ký B để sử dụng: Kết quả điều tra xác định, C, S, L đã sử dụng hết và hành vi không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra đã chuyển thông tin, tài liệu đến cơ quan chức năng xem xét xử lý hành chính theo thẩm quyền.

Đối với Nguyễn Quang Q: Ngày 15/3/2026, Q trực tiếp liên lạc với Trần Ký B hỏi mua ma túy tổng hợp, với số tiền 100.000 đồng, để nhằm mục đích sử dụng và nhờ Nguyễn Đình L đến gặp B nhận ma túy. Sau đó, L đã gặp B nhận được ma túy, L đã liên lạc với Q để L mua số ma túy trên, Q không biết số lượng ma túy là bao nhiêu, đã đồng ý và không biết L sử dụng số ma túy trên như thế nào. Sau khi Q đồng ý, L đã sử dụng số ma túy trên hết, nhờ vợ là Nguyễn Thị N chuyển tiền trả cho Trần Ký B. Vì vậy cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Nguyễn Quang Q.

Đối với Đào Vũ N1 (chủ sở hữu xe mô tô 75F6-5645), Lê Thành A, Trần Đình Ủ: Không biết B sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, chỗ ở để cất giấu ma túy, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 850.000 đồng từ Trần Ký B do bị cáo bán ma túy có được.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Ký B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ký B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ký B: **18 (Mười tám)**

năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 15/3/2026).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy, bao gói còn lại sau giám định có trong 01 phong bì niêm phong số 34/KL-KTHS và trong 01 thùng giấy niêm phong, bên ngoài có hình dấu Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng và họ tên, chữ ký của những người tham gia niêm phong.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động có trong túi niêm phong ký hiệu: PS3 25133906, bên ngoài có chữ ký, họ tên, hình dấu Phòng K Công an tỉnh Q.

Trả lại cho anh Đ Vũ Nhân: Xe mô tô BKS 75F6-5645, số khung: LLCLXL301Y11027404, số máy: LC150FMG01027404.

(Vật chứng có tại kho vật chứng và tài liệu, đồ vật thuộc Công an tỉnh Q).

Truy thu bị cáo Trần Ký B số tiền: 850.000 đồng (T1 trăm năm mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Ký B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 7;
- Phòng THADS khu vực 7;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Thành